TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 14 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Khoản 1 Điều 51 và các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 817/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Ngô Trọng N., sinh năm 1992;

2/ Bà Lê Thị Bích T., sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Số 793/28/46 Khu phố 4, phường H, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Bích T. và ông Ngô Trọng N. qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận ký kết hôn số 124/2012, Quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường H, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/9/2012).

Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai người bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ít quan tâm nhau, thường xuyên cãi nhau làm cho mâu thuẫn ngày càng nhiều, mặc dù cũng đã ngồi lại nói chuyện và tìm cách khắc phục nhưng cả hai đều không thể hàn gắn được tình cảm. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị Bích T. và ông Ngô Trọng N. xác định có hai con chung tên Ngô Hoàng Gia H. (Nữ), sinh ngày 04/11/2012 và Ngô Trọng N. (Nam), sinh ngày 22/12/2017.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn ông Ngô Trọng N. sẽ trực tiếp nuôi trẻ Ngô Hoàng Gia H. (Nữ), sinh ngày 04/11/2012 và trẻ Ngô Trọng N. (Nam), sinh ngày 22/12/2017. Bà Lê Thị Bích T. không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Bích T. và ông Ngô Trọng N. xác định không có.

[4] Về nợ chung: Bà Lê Thị Bích T. và ông Ngô Trọng N. cam kết không có nợ chung.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Bà Lê Thị Bích T. và ông Ngô Trọng N. cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích T. và ông Ngô Trọng N. thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận ký kết hôn số 124/2012, Quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/9/2012).

1.2 Về con chung: Bà Lê Thị Bích T. và ông Ngô Trọng N. xác định có hai con chung họ, tên Ngô Hoàng Gia H. (Nữ), sinh ngày 04/11/2012 và trẻ Ngô Trọng N. (Nam), sinh ngày 22/12/2017.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn ông Ngô Trọng N. (Là cha) sẽ trực tiếp nuôi trẻ Ngô Hoàng Gia H. (Nữ), sinh ngày 04/11/2012 và trẻ Ngô Trọng N. (Nam), sinh ngày 22/12/2017. Ông Ngô Trọng N. không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lê Thị Bích T. có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có.

1.4 Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Ông Ngô Trọng N. và bà Lê Thị Bích T. phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0042106 ngày 23/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, ông N. và bà T. đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND phường H, Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (Tk. Sang)

THẨM PHÁN

Đoàn Hồng Phúc